TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2020
V/v tranh chấp ly hôn giữa bà M với ông L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 623/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị P M, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Số 93, tổ 02, ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1962, địa chỉ cư trú: Số 93, tổ 02, ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Thị P M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông L sống chung năm 1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BM. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông L có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm. Nay tình cảm không còn, bà xin được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê P, sinh năm 1988 và Nguyễn Lê M, sinh năm 1993. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản photo chứng M nhân dân; Sổ hộ khẩu; Bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Lê M, Nguyễn Lê P; Giấy chứng nhận kết hôn; Đơn tường trình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, nuôi con chung bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn Lê Thị P M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà M và ông L đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện C, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 196, ngày 16/7/1987. Do đó, hôn nhân giữa bà M và ông L là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp ông bà đã ly thân hơn 01 năm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông L vắng mặt không lý do. Theo nội dung Đơn tường trình của Nguyễn Lê M đề ngày 14/12/2019 thể hiện bà M và ông L có mâu thuẫn. Cho thấy ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân làm cho hôn nhân L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà M yêu cầu ly hôn với ông L là có

cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Lê P, sinh năm 1988 và Nguyễn Lê M, sinh năm 1993. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P M được ly hôn ông Nguyễn Ngọc L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 196, quyển số 01, ngày 16 tháng 7 năm 1987 của Ủy ban nhân dân xã BM, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Bà M và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Lê P, sinh năm 1988 và Nguyễn Lê M, sinh năm 1993. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị P M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Giang đã nộp theo biên lai thu số: 0005575 ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã BM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chào **Nguyễn Ngọc Đầy** **Lê Thị Hồng Thi**